SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG PTTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Điện Biên Đông, năm 2021

SỞ GD&ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200 /KH-PTDTNTĐBĐ

Điện Biên Đông, ngày 28 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN 2030

Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên Đông được thành lập ngày 01/01/1997 theo Quyết định số 878/QĐ-UB-TC, ngày 30/12/1996 của UBND tỉnh Lai Châu. Khi thành lập, trường có tên là Trường Phổ thông DTNT Điện Biên Đông. Là một trường chuyên biệt trực thuộc Phòng Giáo dục Văn hóa thể dục thể thao huyện Điện Biên Đông, với mục tiêu đào tạo cán bộ nguồn cho địa phương. Nhà trường luôn là một đơn vị có truyền thống đi đầu trong công tác giáo dục và đào tạo của huyện Điện Biên Đông nói riêng, cũng như tỉnh Điện Biên nói chung. Những năm học đầu tiên, trường được đặt tại trung tâm Suối Lư, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Khởi đầu từ mô hình nhà gianh, vách đất với quy mô 200 em học sinh, được biên chế thành 6 lớp học. Năm học đầu tiên đội ngũ của nhà trường gồm 13 cán bộ, giáo viên, trong đó gồm 7 giáo viên giảng dạy và 6 cán bộ phục vụ. Đóng chân tại một huyện miền vùng cao, nhưng ngay từ những năm học đầu tiên nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn từ cơ sở vật chất đến nguồn nhân lực để khẳng định vai trò và vị trí của mình. Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Đến năm 2000, theo quy hoạch mới của huyện Điện Biên Đông, trường được chuyển sang địa điểm mới tại thị trấn Điện Biên Đông với quy mô 7 lớp học, 200 học sinh và 20 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đến tháng 7 năm 2009, thực hiện quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 21/5/2009 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án mở rộng quy mô và nâng cấp hệ thống các trường dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên, trường chuyển về trực thuộc dưới sự quản lí của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên với tên gọi là trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên Đông gồm 9 lớp học với 250 học sinh. Từ năm học 2011-2012 trở lại đây quy mô nhà trường được tăng lên gồm 10 lớp và 300 học sinh. Phát huy những truyền thống đã có, thầy và trò tiếp tục thi đua lập thành tích, phấn đấu đoàn kết để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường lên một tầm cao mới.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

- Đội ngũ: Nhà trường có 41 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đáp ứng đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu phân môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt

trình độ chuyên môn từ TB trở lên, đa số giáo viên trẻ khoẻ, nhiệt tình với công việc. Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động phong trào. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ theo quy định; số lượng đảng viên là 28. Cụ thể:

Tổng số	CBQL	Giáo viên			Nhân viên	Đảng viên
		Số lượng	SL GV đạt chuẩn và trên chuẩn	GV thừa (-) thiếu (+) so với định mức		
42	03	24	24		15	28

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đã được phân công nhiệm vụ, bố trí công việc phù hợp với chuyên ngành và đặc thù của bộ môn.

- Học sinh: Nhà trường có 350 học sinh ăn ở tập trung, trong đó học sinh dân tộc ít người chiếm 95,7%, các em học sinh chăm chỉ, ngoan ngoãn tích cực tham gia các hoạt động phong trào.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên theo từng năm học, cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Học lực					Hạnh kiểm			
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
2011-2012	293	14	157	122	0	0	213	72	8	0
2012-2013	297	16	170	111	0	0	234	43	11	0
2013-2014	294	18	183	92	0	0	263	25	6	0
2014-2015	295	21	184	90	0	0	262	31	2	0
2015-2016	290	32	201	57	0	0	253	24	13	0
2016-2017	295	22	218	55	0	0	257	23	15	0
2017-2018	300	18	256	26	0	0	273	19	8	0
2018-2019	332	19	264	48	0	0	305	24	3	0
2019-2020	343	48	270	20	1	0	234	18	1	0
2020-2021	346	63	256	27	0	0	337	9	0	0

- Là một trường THPT có tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp hàng năm: 100%
- Số lượng học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh:

Năm học	Học sinh giỏi cấp huyện				Học sinh giỏi cấp tỉnh				Học sinh giỏi cấp quốc gia			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
2010-2011	Không tham gia thi cấp huyện (chỉ thi cấp tỉnh)				0	1	2	4	0	0	0	0
2011-2012					0	2	5	17	0	0	0	0
2012-2013					0	1	7	23	0	0	0	0
2013-2014	1	0	0	6	0	4	12	30	0	0	0	0
2014-2015	1	1	4	6	1	1	7	36	0	1	0	0
2015-2016	0	2	0	7	1	3	9	35	0	0	0	0

2016-2017	2	6	1	9	0	0	3	20	0	0	0	0
2017-2018	0	0	0	0	0	0	3	26				
2018-2019	0	0	0	0	0	0	8	26				
2019-2020	0	0	0	0	0	0	3	28				
2020-2021	0	0	0	0	0	2	6	27				
Tổng số theo giải	**4**	**9**	**5**	**28**	2	14	65	272	0	01	0	0
Tổng	**46**				**353**				**01 (03 học sinh tham gia đội dự tuyển quốc gia)**			

Số lượng học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ 70% trở lên, trong đó có những học sinh đã và đang theo học tại các trường đại học có chất lượng.

- Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường: Nhà trường có 10 phòng học/10 lớp, có 06 các phòng chuyên môn, phòng chức năng, 40 phòng ở nội trú cho học sinh, 12 phòng công vụ cho giáo viên; Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư đồng bộ, nâng cấp bổ sung thêm hàng năm cơ bản đáp ứng được việc thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ giáo dục.

- Nhà trường có bề dầy truyền thống hơn 20 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành; đạt nhiều thành tích trong các cuộc thi HSG, KHKT ...; Nhiều thế hệ CBGV, học sinh đã công tác, học tập, trưởng thành quay trở về cống hiến cho quê hương Điện Biên Đông.

2. Điểm hạn chế

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên còn thiếu tính ổn định, bên cạnh đó một số giáo viên còn hạn chế về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Học sinh: Ý thức tự học chưa cao, các em còn nhút nhát, thiếu kỹ năng sống. Một bộ phận học sinh không xác định được động cơ mục đích học tập đúng đắn nên còn đôi lúc trốn học, trốn tiết. Cá biệt có một số học sinh nghiện chơi game, nghiện các trò chơi điện tử trên internet. Điều này đã trở thành nỗi bức xúc của gia đình và xã hội.

- Trường chưa có tường rào xung quanh, tài liệu, sách tham khảo chưa đáp ứng đủ nhu cầu của học sinh.

3. Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở;

- Vị thế của nhà trường tiếp tục được khẳng định, nhân dân và học sinh tin tưởng vào chất lượng giáo dục của trường và luôn tạo điều kiện để trường không ngừng phát triển.

4. Thách thức

- Các cơ chế, chính sách đối với giáo viên miền núi còn chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức.

- Việc đổi mới Chương trình giáo dục THPT năm 2018.

- Trường đóng trên địa bàn huyện miền núi có điều kiện kinh tế, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn; Trình độ dân trí thấp, phụ huynh chưa quan tâm thường xuyên đến việc học tập của con em.

- Số giáo viên có chất lượng chuyên môn giỏi còn ít gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo mũi nhọn, đào tạo nâng cao hiện nay.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh bỏ học. Trước mắt tập trung bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, phấn đấu duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và chất lượng trường chuẩn quốc gia.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thi đua.

- Công tác xã hội hoá giáo dục phải được quan tâm thường xuyên. Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Là một trong số các trường DTNT hàng đầu của tỉnh mà học sinh và giáo viên sẽ lựa chọn để học tập, rèn luyện và công tác. Học sinh của trường sẽ trở

thành những cá nhân có tư duy độc lập, sáng tạo, tham gia tích cực vào học tập suốt đời để có kỹ năng sống toàn diện, thực sự chủ động trong cuộc sống và hội nhập quốc tế.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập kỷ cương, nề nếp, thân thiện, có tính nhân văn và có chất lượng giáo dục cao giúp học sinh phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tình đoàn kết; Tính trung thực; Tính sáng tạo; Tinh thần trách nhiệm; Sự hợp tác; Lòng nhân ái; Lòng tự trọng; Khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

Xây dựng nhà trường thành đơn vị giáo dục chất lượng cao của tỉnh với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của mục tiêu giáo dục trung học nói chung trên phạm vi cả nước và phù hợp với bản sắc văn hóa vùng Tây Bắc.

Nhà trường phải trở thành địa chỉ lựa chọn để học tập và công tác của phần lớn học sinh và giáo viên trong tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2023 hoàn thành kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông và công nhận lại trường đạt chuẩn chuẩn quốc gia.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

+ Mở rộng quy mô trường lớp theo kế hoạch của UBND tỉnh.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng của trường chuẩn quốc gia.

+ Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được khẳng định.

+ Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

+ Đạt thương hiệu trường chất lượng của huyện Điện Biên Đông và tỉnh Điện Biên.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Phấn đấu mỗi thầy cô giáo là tấm gương mẫu mực về đạo đức, nhân cách; về trình độ hiểu biết xã hội; về năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm.

Tỷ lệ giáo viên được công nhận giáo viên giỏi các cấp đạt trên 30%. Trong đó giáo viên giỏi cấp tỉnh, đạt 10%.

100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có ít nhất 30% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (thạc sỹ, tiến sỹ).

100% giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ xếp loại từ khá trở lên, trong đó giáo viên xếp loại giỏi là 30% đến 40%. Tham gia các hội thi chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức đều đạt giải.

Xếp loại giáo viên hàng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 20% trở lên, Hoàn thành tốt nhiệm vụ 70% trở lên.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng công nghệ thông tin trong khai thác tài nguyên mạng, phục vụ công việc đảm nhiệm.

2.2. Học sinh

- Qui mô trường lớp:

+ Lớp học: 10 đến 18 lớp.

+ Học sinh: 350 đến 630 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Chất lượng 2 mặt giáo dục theo các năm học đạt: Hạnh kiểm đạt 100% từ trung bình trở lên, trong đó xếp loại khá, tốt chiếm từ 98%. Học lực 100% từ trung bình trở lên, trong đó xếp loại khá, giỏi chiếm từ 75%.

+ Tỷ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh chiếm từ 30% đến 50% trên tổng số học sinh tham gia dự thi.

- 100% học sinh lớp 11 tham gia học Nghề phổ thông và được cấp chứng nhận nghề theo quy định.

- 100% học sinh lớp 12 hoàn thành chương trình THPT và thi đỗ tốt nghiệp THPT. Trong đó có từ 60% đến 70% đi học ở các trường cao đẳng và đại học, 30% đến 40% học sinh đi học nghề.

- Công tác tuyển sinh thực hiện theo quy định và đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch Sở giao.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, nuôi dưỡng, tránh tình trạng mất, hỏng và lãng phí.

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng của hệ thống cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường theo hướng "xanh, sạch, đẹp".

Từng bước hoàn thiện CSVC theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đảm bảo để CSVC của trường luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của trường chuẩn quốc gia về lĩnh vực này. Trong đó đặc biệt chú trọng tới yếu tố trường học thân thiện, học sinh tích cực.

2.4. Công tác nuôi dưỡng

- Đảm bảo mục tiêu vệ sinh nhà ăn sạch sẽ, bữa ăn đảm bảo chất lượng, giúp học sinh có sức khoẻ để học tập và rèn luyện.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng công tác nuôi dưỡng.

- 100% nhân viên hành chính, nuôi dưỡng hoàn thành tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao. Xếp loại nhân viên hàng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 5% trở lên, Hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 80% trở lên.

3. Phương châm hành động

"Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường".

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân huyện Điện Biên Đông về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường.

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, học đi đôi với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ chuyên môn. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tích cực tham mưu với địa phương, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, sử dụng hiệu quả trang Trường học kết nối góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân phục vụ công tác giảng dạy.

2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân thạm gia vào việc phát triển nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước được cấp hàng năm; Ngoài ngân sách: các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, cha mẹ học sinh.

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

2.6. Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược sau khi được thông qua Ban Chi ủy, Hội đồng trường, Hội nghị cán bộ chủ chốt, sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB, GV, NV, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc có quan tâm đến nhà trường thông tin nội dung cơ bản của Kế hoạch chiến lược trên trang website của nhà trường.

Tổ chức thực hiện: Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2022

- Giữ nguyên quy mô trường, lớp (10 lớp với 350 học sinh).

- Tích cực bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, phòng ở nội trú, nhà đa năng phục vụ các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường (cơ sở 2).

- Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

- Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuẩn bị mọi điều kiện đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2025

a) Năm học 2022-2023

- Năm đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 10.

- Nâng quy mô trường lớp (11 lớp với 400 học sinh).

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2023.

- Kỷ niệm 25 năm thành lập trường.

- Củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục phấn đấu xây dựng nhà trường thành trường chất lượng của huyện Điện Biên Đông.

b) Năm học 2023-2024

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 11.

- Nâng quy mô trường lớp (15 lớp với 525 học sinh).

- Củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục phấn đấu xây dựng nhà trường thành trường chất lượng của huyện Điện Biên Đông.

c) Năm học 2024-2025

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 12.

- Nâng quy mô trường lớp (18 lớp với 630 học sinh).

- Củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục phấn đấu xây dựng nhà trường thành trường chất lượng của huyện Điện Biên Đông.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Học sinh của nhà trường

Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kĩ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

3.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

3.7. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ chức, đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường mặt tài chính, nhân lực. Đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra.

2. Đối với UBND huyện Điện Biên Đông

Tiếp tục chỉ đạo chính quyền các xã, thị trấn, các tổ chức đoàn thể trong huyện phối hợp với nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Đặc biệt là việc huy động học sinh ra lớp và từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu.

Tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng học tập lý luận chính trị, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng.

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND huyện ĐBĐ;
- BGH, TTCM (t/h)
- Lưu VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG H.ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

Vũ Trung Hoàn

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÝ THAY GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Cù Huy Hoàn